

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT 2, NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 4352/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ Tiến sĩ

Căn cứ kế hoạch Tuyển sinh và đào tạo Trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ đợt 2 năm 2022 như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

Kỹ thuật cơ khí – Mã số: 9520103 với các chuyên ngành:

- Chuyên ngành cơ khí;
- Chuyên ngành cơ khí động lực;
- Chuyên ngành cơ khí Ô tô;
- Chuyên ngành Nhiệt;
- Chuyên ngành Cơ điện tử;
- Chuyên ngành Cơ kỹ thuật.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển

Chỉ tiêu xét tuyển: 10 NCS.

- Ứng viên có đủ điều kiện như mục IV của Thông báo này;
- Ứng viên thực hiện đầy đủ hồ sơ, đúng mẫu như mục VI của Thông báo này, nộp hồ sơ đúng hạn;
- Ứng viên thực hiện xét tuyển theo quy trình xét tuyển Nghiên cứu sinh (NCS) của Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo 3 năm (NCS học tập trung); 4 năm (NCS học không tập trung); 4 năm đối với thí sinh có bằng đại học học tập trung. Trong đó, NCS học không tập trung có thời gian tối thiểu 12 tháng tập trung liên tục tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long trong 2 năm học đầu tiên.



IV. ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc ngành gần theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển;

b) Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học có nội dung liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, được đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

e) Có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc thạc sĩ do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục kèm theo của Thông báo này hoặc các chuẩn ngoại ngữ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cấp trong thời hạn 24 tháng còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

V. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

d) Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

- Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính);

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại cơ sở đào tạo với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1) Đơn xin dự tuyển có dán ảnh thẻ 4x6cm (Mẫu NCS-1);

2) Lý lịch khoa học có dán ảnh thẻ 4x6cm, có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (Mẫu NCS-2);

3) Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp và bằng điểm của cả hai bậc Đại học và Thạc sĩ;

4) Xác nhận bằng của Cục Quản lý chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bằng tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

5) Văn bằng hoặc chứng nhận ngoại ngữ;

6) Đề cương nghiên cứu (*Mẫu NCS-3*) có chữ ký của người hướng dẫn (6 bản): Đề cương nghiên cứu trình bày về hướng nghiên cứu hoặc chủ đề nghiên cứu (Tổng quan về nghiên cứu liên quan, lý do chọn hướng/chủ đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến);

7) Giấy xác nhận đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh (*Mẫu NCS-4*);

8) Thư giới thiệu (*Mẫu NCS-5*): Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

9) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

10) Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (6 bộ).

11) Lý lịch khoa học của tập thể hướng dẫn khoa học;

12) 02 Phong bì ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ, số điện thoại, Email liên hệ của thí sinh.

13) Giấy cam kết

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

Ghi chú:

Các mẫu NCS-i, Danh mục các ngành đúng, ngành gần và phù hợp thí sinh tải về từ website: <http://vlute.edu.vn/vi/dao-cao-tien-si/>

VII. PHƯƠNG THỨC NỘP HỒ SƠ

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng chuyên môn;
- Nộp hồ sơ qua chuyển phát nhanh.

VIII. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

- Nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 19/11/2022;
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến ngày 15/12/2022;
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày 29/12/2022;
- Thời gian nhập học: Dự kiến ngày 02/2023

IX. LỆ PHÍ

Lệ phí xét tuyển: **2.000.000** đồng/1 ứng viên /hồ sơ

Nộp lệ phí xét tuyển theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp: Phòng Kế hoạch tài chính (phòng B103) – trường Đại học SPKT Vĩnh Long.

- Nộp qua tài khoản: Ứng viên chuyển khoản qua thông tin sau:

Tên tài khoản: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;

Số tài khoản: 126000064660;

Đăng ký tại: Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Vĩnh Long.

Lưu ý: Người chuyển chịu phí.

Cú pháp: HỌ TÊN-NGÀY THÁNG NĂM SINH-NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN NCS

Ứng viên nộp lệ phí qua ngân hàng, không chuyển khoản qua cây ATM do không thể hiện được thông tin người nộp và các nội dung khác.

X. HỌC PHÍ

Học phí được thu theo từng năm học, mức học phí thu theo quy định của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

XI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ

Trung tâm Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng chuyên môn (Phòng 102 nhà A - Trường ĐHSPT Vĩnh Long, số 73 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long;

Điện thoại: 02703 862 511; **Email:** sdh@vlute.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Phòng KHTC (để phản hồi);
- Các cơ sở đào tạo SDH, Viện nghiên cứu;
- Các sở GDĐT;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Lưu: VT, TTĐT SDH&BDCM.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

PHỤ LỤC

(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên